**BÀI SOẠN MINH HỌA:**

***Nội dung:***

**. HĐ khởi động**

**. HĐ hình thành kiến thức : Mục 1.Quy tắc nhân hai phân số**

**BÀI 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA PHÂN SỐ**

Thời gian thực hiện:(03 tiết)

**I. Mục tiêu TN6 13**

**1. Về kiến thức:**

- Nhắc lại được quy tắc nhân, chia phân số với tử và mẫu là số nguyên.

- Biết cách thực hiện nhân, chia phân số có tử và mẫu là số nguyên và đưa ra quy tắc.

- Nêu được các tính chất của phép nhân phân số.

- Nhận biết được phân số nghịch đảo của một phân số cho trước.

- Vận dụng được các quy tắc và tính chất vào các bài toán thực hiện phép tính, tìm x.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: nêu được các tính chất cơ bản của phép nhân và đưa ra được các quy tắc nhân chia phân số.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được thước thẳng, máy tính.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để nêu được các tính chất cơ bản của phép nhân phân số và đưa ra quy tắc nhân, chia phân số có tử và mẫu là số nguyên và từ đó áp dụng để giải một số dạng bài tập cụ thể.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, bảng phụ, máy chiếu, phiếu bài tập (các bài tập bổ sung).

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, bảng nhóm, bút dạ.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** gợi động cơ vào bài mới.

**b) Nội dung:** Chơi trò chơi “chuyền hộp quà”,

**c) Sản phẩm:** Đáp án các câu hỏi trong hộp quà.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- GV cho HS chơi trò “chuyền hộp quà” *Luật chơi*: + Lớp phó văn thể bắt nhịp hát một bài ngắn vừa hát vừa truyền hộp quà. + Kết thúc bài hát hộp quà trên tay ai người đó có quyền mở và trả lời câu hỏi trong hộp quà. + Trả lời đúng được một phần quà từ giáo viên trả lời sai cơ hội giành cho bạn khác và cuối trò chơi phải nhảy lò cò một vòng từ đầu lớp xuống cuối lớp. Câu hỏi trong hộp quà: “*H1: Nêu quy tắc cộng hai phân số không cùng mẫu?**H2: Nêu các tính chất của phép cộng phân số?”***\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- Tập thể lớp hát và truyền quà.- Cá nhân học sinh trả lời câu hỏi nếu kết thúc bài hát hộp quà kết thúc ở chỗ mình.**\* Báo cáo, thảo luận:**cá nhân học sinh nêu quy tắc và tính chất đã học **\* Kết luận, nhận định:** - Học sinh đánh giá câu trả lời của bạn và xét xem bạn có được nhận quà hay cơ hội chuyển cho người khác. - GV đặt vấn đề vào bài mới: trong bài học hôm trước chúng ta thấy rằng phép cộng các phân số có tử và mẫu là các số nguyên cũng có các tính chất giống như phép cộng các số tự nhiên. Vậy phép nhân các phân số có tử và mẫu là số nguyên có các tính chất giống với phép nhân số tự nhiên hay không? Để trả lời được câu hỏi này thì cô và các em sẽ cùng đi nghiên cứu bài học hôm nay “phép nhân, phép chia phân số”. | **Quy tắc cộng hai phân số không cùng mẫu:***Muốn cộng hai phân số không cùng mẫu, ta quy đồng những phân số đó rồi cộng các tử và giữ nguyên mẫu chung.***Tính chất của phép cộng phân số:***+ Tính chất giao hoán:**+ Tính chất kết hợp:**+ Tính chất cộng với 0:* |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Quy tắc nhân hai phân số** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** HS nêu được quy tắc nhân hai phân số và áp dụng vào phép tính cụ thể.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 40.

- Nêu quy tắc nhân hai phân số.

- Làm bài tập vận dụng 1 trong SGK trang 40.

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện hoạt động 1 trong SGK trang 40.

- Quy tắc nhân hai phân số.

- Lời giải bài tập vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoạt động 1.- GV yêu cầu HS rút ra quy tắc từ hoạt động 1.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện làm hoạt động 1, có thể chưa làm được câu b.- GV Hướng dẫn, hỗ trợ ý b: khi nhân hai phân số có tử và mẫu là số nguyên ta thực hiện giống với nhân hai phân số có tử và mẫu là số tự nhiên.- HS rút ra quy tắc nhân hai phân số**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV mời hai HS lên bảng trình bày, yêu cầu các HS còn lại quan sát và nhận xét.- HS dưới lớp quan sát và nhận xét bài của hai bạn trên bảng.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của hoạt động 1.- GV đánh giá, nhận xét bài làm của HS, mức độ đạt được của sản phẩm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **I. Phép nhân phân số****1. Quy tắc nhân hai phân số****\* HĐ 1:** Thực hiện phép nhân:  Giải:**\*Quy tắc:**  với  |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- GV yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 1theo cặp đôi. Bài 1: Tính tích và viết kết quả ở dạng phan số tối giản.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS hoạt động nhóm theo cặp đôi làm bài tập 1.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu HS các nhóm chấm ché bài,- HS các nhóm chấm chéo bài và nhận xét.- GV chiếu đáp án để HS quan sát và sửa bài.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét hoạt động của các nhóm. Chiếu đáp án và chốt kiến thức. | **Bài tập áp dụng 1: SGK – 40** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- GV yêu cầu HS làm bài tập áp dụng 2 theo nhóm 4 và rút ra nhận xét. Bài 2: Tính tích và viết kết quả ở dạng phân số tối giản.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS hoạt động nhóm 4 làm bài tập 2.- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm yếu.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV mời đại diện 2 nhóm làm nhanh nhất lên chữa bài và rút ra chú ý.- HS các nhóm nhận xét và bổ sung.- GV chiếu đáp án để HS quan sát và sửa bài.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét hoạt động của các nhóm. Chiếu đáp án và chốt kiến thức. | **Bài tập áp dụng 2:** **\*Chú ý:***Muốn nhân một số nguyên với một phân số (hoặc một phân số với một số nguyên) ta nhân số nguyên với tử của phân số và giữ nguyên mẫu của phân số đó.* |